

KINH NGHIỆM CHỐNG THAM NHŨNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC

*Nguyễn Thị Hôi**

Để góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, thiết nghĩ, việc tham khảo kinh nghiệm chống tham nhũng của các nước khác, nhất là những nước vùng lãnh thổ trong khu vực là một điều cần thiết. Dưới đây là kinh nghiệm chống tham nhũng của HongKong và Singapore.

1. Kinh nghiệm của HongKong¹

Vào đầu những năm 1970, khi HongKong tung ra chiến lược chống tham nhũng, nhiều người đã hoài nghi hiệu quả của chiến lược này và cho rằng việc giảm tham nhũng ở đây là điều không thể. Song trong những thập niên qua, HongKong đã gặt hái được nhiều thành công trong công cuộc này và đã làm tan mối nghi ngờ của những người đó.

Năm 1974, HongKong thành lập Ủy ban Độc lập chống tham nhũng (ICAC) và đã tiến hành một cuộc cách mạng chống tham nhũng. Hoạt động của Ủy ban này đã làm biến đổi cả suy nghĩ, tình cảm của mọi người đối với tham nhũng và đạt được những kết quả rực rỡ. Đó là:

Thứ nhất, phục vụ công cộng về cơ bản đã trong sạch. Vào giữa những năm 1970, hơn 80% các báo cáo tham nhũng của ICAC có liên quan tới khu vực công cộng, năm 1994 còn chưa đến một nửa. Năm 1974, 45% các báo cáo tham nhũng liên quan tới cảnh sát, năm 1994 còn 18%. Những mức giảm ngoạn mục này đã làm thay đổi nhận thức của công chúng về tham nhũng chính phủ.

* TS Luật học, Khoa Hành chính – Nhà nước, Đại học Luật Hà Nội

¹ Theo “Kiểm chế tham nhũng - Hướng tới một mô hình xây dựng sự trong sạch quốc gia”, Ngân hàng Thế giới, Chủ biên: Rick Stapenhurst, Sahr J. Kpundeh, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội – 2002.

Năm 1977, 38% số phiếu điều tra ý kiến của công chúng cho rằng tham nhũng đã lan tràn trong hầu hết các bộ của chính phủ, nhưng năm 1994 chỉ còn 7,8% nghĩ như vậy.

Thứ hai, thái độ của dân chúng đã thay đổi rõ rệt, hiện tại đã thịnh hành quan điểm coi tham nhũng là xấu xa và có tính phá hoại. Trong cuộc điều tra năm 1994, chỉ có 2,9% số người tham gia nói rằng họ sẽ dung thứ cho tham nhũng và 63% nói họ sẽ sẵn sàng tố cáo tham nhũng nếu họ gặp phải. Ngoài ra, dân chúng cũng sẵn sàng hơn trong việc tố cáo ngổ về hành vi sai trái. Nếu năm 1974 chỉ có 1/3 số người báo cáo tham nhũng dám công khai bản thân mình thì đến năm 1994, con số này là 2/3.

Thứ ba, khu vực tư nhân không những ý thức được những mối nguy hiểm của tham nhũng mà còn sẵn sàng tham gia ngăn chặn và chống tham nhũng. Con số các tổ chức thuộc khu vực tư nhân tìm kiếm sự hướng dẫn của ICAC trong việc cải thiện các hệ thống của họ nhằm ngăn chặn tham nhũng đã liên tục tăng lên. Năm 1977, 46% số người được điều tra coi việc lại quả ngầm là một thông lệ kinh doanh bình thường thì đến năm 1994, 78% số phiếu điều tra đồng ý rằng người làm công nên nhận được sự cho phép của ông chủ để chấp nhận những lợi thế liên quan tới công việc của họ. Khi ICAC bắt đầu chiến dịch Đạo đức kinh doanh thì chỉ sau một thời gian ngắn đã có hàng ngàn công ty thông qua bộ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp công ty để ngăn chặn và chống tham nhũng.

Sở dĩ HongKong đạt được những thành tựu rực rỡ như trên là nhờ sự tác động của nhiều yếu tố. Yếu tố đầu tiên của một nỗ lực chống tham nhũng hữu hiệu là sự nhận thức từ những quan chức cao nhất của chính phủ

về tính chất nghiêm trọng của vấn đề và sự thừa nhận nó chỉ được khắc phục từ trung đến dài hạn. Sự nhận thức này phải được sự ủng hộ nhất quán từ cấp lãnh đạo cao nhất và phải được dành cho những nguồn lực thích đáng để xử lý tham nhũng.

Thành lập ICAC là sáng kiến trực tiếp của Thống đốc HongKong. Chính phủ đã làm cho nỗ lực chống tham nhũng của mình trở nên đáng tin cậy bằng cách thiết lập nên ICAC với tư cách là một cơ quan độc lập dành riêng cho việc chống tham nhũng, không chịu sự can thiệp chính trị, tách biệt khỏi lực lượng cảnh sát và không phải là một bộ phận của bộ máy hành chính nhà nước. Chính phủ đảm bảo rằng những lợi ích dài hạn mang lại từ các biện pháp chống tham nhũng sẽ được duy trì bằng cách thường xuyên cung cấp đủ nguồn lực để chống tham nhũng.

Yếu tố thứ hai là tính kỷ luật vô cùng chặt chẽ và nghiêm ngặt trong tổ chức và hoạt động của ICAC. Những tiêu chuẩn để lựa chọn người vào ICAC rất nghiêm ngặt và chỉ những người có đầy đủ phẩm chất mới được tuyển dụng. Một khi được tin dùng, họ phải tuân thủ những quy tắc kỷ luật rất nghiêm khắc và những đợt kiểm tra chống tham nhũng do một nhóm giám sát nội bộ tiến hành. Song họ lại được trả lương khá cao để giúp họ tránh được sự cám dỗ của những khoản tiền hối lộ.

Chìa khoá thứ ba của sự thành công là việc xây dựng và thực hiện một chiến lược lâu dài có cân nhắc thận trọng để tấn công vào tham nhũng. Cuộc chiến đấu này không thể giành thắng lợi chỉ nhờ vào việc trừng phạt tham nhũng và cải cách bộ máy quan liêu, mà còn phải nhờ vào sự thay đổi căn bản trong thái độ của công chúng. Cuộc chiến chống tham nhũng ở HongKong là một cuộc tấn công 3 mũi, thể hiện sự liên kết trên 3 mặt trận: điều tra, ngăn chặn và giáo dục. Mũi thứ nhất chủ yếu mang tính chất phản ứng, do phòng các Hoạt động của ICAC đảm nhiệm, phòng này tiến hành điều tra tham nhũng sau khi tiếp nhận đơn thư khiếu nại.

Mũi thứ hai thuộc về trách nhiệm của phòng Ngăn ngừa tham nhũng, liên quan tới việc xoá bỏ các cơ hội cho tham nhũng có hệ thống trong chính phủ và trong các tổ chức thuộc khu vực tư nhân. Mũi thứ 3 là sự đóng góp của phòng các Quan hệ cộng đồng. Phòng này được thành lập do quan niệm rằng chỉ có sự thay đổi trong thái độ của công chúng mới có thể tạo ra một chuyển biến lâu dài trong cuộc chiến đấu chống tham nhũng. Nhiệm vụ của phòng này là tạo dựng sự ủng hộ và niềm tin của công chúng vào ICAC bằng cách giải thích các luật chống hối lộ, giáo dục thế hệ trẻ tại các trường học, khuyến khích cộng đồng sử dụng những biện pháp ngăn ngừa tham nhũng và báo cáo bất kỳ một sự nghi vấn nào về hành vi tham nhũng. Mục đích hoạt động của phòng này là làm cho cộng đồng trở thành một lực lượng đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng bằng những hành động chủ động và thường xuyên để nâng cao các chuẩn mực đạo đức trong xã hội và cải thiện các hệ thống quản trị kinh doanh để ngăn chặn. Thành công trong hoạt động của phòng này là đã làm cho những người kinh doanh và công chúng hiểu được rằng các khoản hoa hồng đồng nghĩa với cạnh tranh không công bằng và chi phí phụ trội, khả năng thu lợi nhuận kém hơn và môi trường bị đầu độc.

Quan hệ giữa 3 mũi tiến công này khá chặt chẽ. Điều tra và xét xử thành công đã khích lệ cộng đồng tố cáo tham nhũng, trợ giúp cho phòng các Quan hệ cộng đồng trong việc giáo dục dân chúng về những hiểm họa của tham nhũng và giúp cho phòng Ngăn ngừa tham nhũng trong việc khuyến khích cả khu vực tư nhân lẫn công cộng suy nghĩ về các hệ thống của mình. Đến lượt mình, các hệ thống thẩm định tham nhũng, trong chừng mực có thể thực hành được, sẽ làm cho khả năng phát hiện và buộc tội tham nhũng trở nên chắc chắn hơn.

Yếu tố thứ 4 trong đấu tranh có kết quả với tham nhũng nhưng lại có liên quan trực tiếp tới việc giành được và duy trì được lòng tin của công chúng. Nhờ những hoạt động

tích cực và có hiệu quả của ICAC mà đã tạo ra trong công chúng một niềm tin rằng mọi sự tố cáo về tham nhũng của họ đều có thể được xem xét, điều tra và xử lý theo đúng mức độ nguy hiểm của nó. Vì thế số lượng các báo cáo về tham nhũng của công chúng mà ICAC nhận được và có thể truy tìm không ngừng được tăng lên, từ 33% năm 1974 lên 71% năm 1994.

Yếu tố thứ năm dẫn đến thành công trong việc kiểm soát tham nhũng là bảo đảm được tính chất tuyệt mật cho những người báo cáo về những vi phạm. Những người báo cáo cho ICAC mong đợi sự bảo mật tối đa và họ đã không thất vọng. Cơ quan này bảo vệ các nguồn tin rất nghiêm túc. Máy tính nội bộ và các CD báo cáo của nó được giám sát nghiêm ngặt sao cho chỉ những nhân viên nào "cần phải biết" mới được phép truy cập các thông tin về bất kỳ ai đã gửi báo cáo. Pháp luật cấm việc tiết lộ đặc điểm nhận dạng của bất kỳ nguồn thông tin nào của ICAC.

Yếu tố cuối cùng tạo ra thành công của ICAC là tính độc lập trong hoạt động, quyền lực pháp định và những quy định cứng rắn của nó. Thống đốc HongKong chỉ định Chủ tịch và Phó Chủ tịch của ICAC, chỉ định uỷ ban trực tiếp báo cáo cho Thống đốc và bổ nhiệm tất cả các nhân viên khác. Điều này đã thực sự ngăn chặn sự can thiệp của bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào vào các cuộc điều tra của ICAC đối với những trường hợp bị nghi là tham nhũng trong nội bộ cảnh sát. Uỷ ban này phải thương lượng với chính phủ và cơ quan lập pháp để có kinh phí. Tuy nhiên, mọi sự độc lập ICAC cũng chỉ là tương đối. Để giảm thiểu khả năng lạm dụng quyền lực của nó, ICAC phải chịu một hệ thống kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt. Hoạt động của uỷ ban này được hướng dẫn bởi 4 tiểu ban tư vấn gồm các thành viên do Thống đốc chỉ định từ tất cả các khu vực của cộng đồng. Tiểu ban thứ năm gồm các thành viên của các Hội đồng Lập pháp và Hành pháp của HongKong xem xét những khiếu nại đối với ICAC. Mỗi tiểu ban này không phải do uỷ viên của ICAC mà do một thành viên của

tiểu ban làm chủ tịch.

Chủ tịch ICAC được pháp luật trao cho khá nhiều quyền như: ngăn ngừa những người trong diện bị nghi ngờ bán các tài sản của họ; yêu cầu toà án ra lệnh cấm những người đó rời khỏi HongKong; kiểm tra các tài khoản ngân hàng và các kết tiền gửi an toàn của họ; yêu cầu họ cung cấp chi tiết về tình trạng tài chính của họ và lục soát nơi ở, nơi làm việc của họ. Nếu trong một cuộc điều tra mà có những vi phạm khác liên quan tới tham nhũng bị phát hiện thì ICAC được trao quyền điều tra các vi phạm đó để bóc trần vụ việc tham nhũng ở phía sau.

2 - Kinh nghiệm của Singapore²

Năm 1959, khi Singapore giành được quyền độc lập thì cũng là lúc mà tham nhũng đang hoành hành ở tất cả các khu vực dịch vụ công cộng. Tham nhũng liên kết đặc biệt phổ biến trong các quan chức thi hành luật; trả tiền cho các dịch vụ của họ như một sự "bắt buộc" và hối lộ họ là quy tắc. Có một số nguyên nhân dẫn đến tình hình này. Đó là:

Thứ nhất, các luật ngăn chặn tham nhũng rất yếu. Những người vi phạm không bị tịch thu tài sản và các nhân viên CPIB (Cục điều tra hoạt động tham nhũng) không có đủ quyền lực cưỡng chế để thi hành nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, thu thập bằng chứng rất khó khăn do sự yếu kém của luật pháp chống tham nhũng và do thực tế có nhiều quan chức nhà nước thường xuyên dính líu đến các hoạt động tham nhũng.

Thứ ba, dân chúng nói chung có trình độ học vấn thấp, hầu hết là những công nhân di cư, những người đã quen với sự đối xử không công bằng của các quan chức. Họ đã phục tùng những người có quyền lực và không dám tố cáo vì sợ bị trả đũa. Họ không hiểu về các quyền của mình và cách duy nhất họ

² Theo "Kiềm chế tham nhũng-Hướng tới một mô hình xây dựng sự trong sạch quốc gia", Ngân hàng Thế giới, Chủ biên: Rick Stapenhurst, Sahr J. Kpundeh, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2002.

biết để có được mọi thứ là thông qua con đường hối lộ.

Thứ tư, công chức nhà nước được trả lương thấp hơn công nhân ở khu vực tư nhân nên sự chính trực của họ bị giảm sút. Nhiều người rơi vào cảnh nợ nần do lối sống hoang phí và một số người đã phải viện dẫn tới tham nhũng để xoay sở cho cuộc sống của họ.

Thứ năm, các nhân viên của CPIB được biệt phái từ lực lượng cảnh sát sang trong một thời gian ngắn nên họ không chuyên tâm với công việc chống tham nhũng, đặc biệt là khi gặp phải những đồng nghiệp của họ. Thêm vào đó, thời gian biệt phái của họ thường ngắn nên họ thường được chuyển khi công cuộc điều tra của họ chưa hoàn thành.

Tuy nhiên, trong những thập kỷ gần đây, công cuộc chống tham nhũng của Singapore đã đạt được những kết quả khá to lớn nhờ việc tích cực thực hiện một số biện pháp sau:

Trước tiên, sau khi giành được chính quyền, các nhà lãnh đạo chính trị mới ngay lập tức thể hiện là những tấm gương mẫu mực của công chức nhà nước. Họ đã tự thoát ra khỏi những ràng buộc về tài chính và thương mại, thể hiện một đạo đức nghiêm minh, trong sạch trong công việc và chấp nhận một chính sách không một chút khoan nhượng với tham nhũng. Vì vậy, bằng tấm gương của mình, họ đã tạo ra một ấn tượng về sự trong sạch, trung thực và chính trực.

Thứ hai, năm 1960, đạo luật Ngăn chặn tham nhũng đã được sửa đổi nhằm trao thêm quyền lực cho các nhân viên CPIB và gia tăng hình phạt đối với những kẻ vi phạm. Từ đó, luật được rà soát thường xuyên để đảm bảo rằng những kẻ vi phạm không thể thoát khỏi sự trừng trị của luật pháp, và rằng tham nhũng không mang lại tiền bạc. Ví dụ, toà án phải buộc những người bị kết án nhận hối lộ phải nộp một số tiền phạt tương đương. Các nhân viên CPIB ngoài việc có đầy đủ quyền lực liên quan đến các cuộc điều tra đối với cảnh sát còn có thêm một số quyền đặc biệt khác như có thể yêu cầu những người kiểm

soát thuế thu nhập cung cấp thông tin về những kẻ bị tình nghi tham nhũng cho CPIB.

Thứ ba, năm 1973, để có thể gia tăng các nỗ lực của CPIB trong việc loại bỏ tham nhũng ở khu vực dịch vụ công cộng, theo sự tư vấn của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Tư vấn chống tham nhũng (ACAC) đã được thành lập. Thành viên của ACAC là các bộ trưởng và những người đứng đầu các cơ quan nhà nước khác dưới sự lãnh đạo của người đứng đầu khu vực dịch vụ công cộng. ACAC hoạt động như một tổ chức tư vấn. Các chức năng chính của nó là đưa ra các hướng dẫn cho các bộ ngành và các cơ quan khác của chính phủ để xử lý các vụ việc tham nhũng; đảm bảo tiến hành các biện pháp mạnh mẽ và nhất quán chống lại kẻ tham nhũng lẫn những đối tác của chúng; thông qua CPIB để giám sát những hành động được thực thi trong tất cả các vụ tham nhũng do những người đứng đầu các bộ và các cơ quan nhà nước gây ra; giúp cho việc xúc tiến các thủ tục tại các bộ, ngành hay toà án nhằm chống lại các quan chức nhà nước tham nhũng hoặc những kẻ tham nhũng, bất cứ khi nào có sự chậm trễ. ACAC được giải thể vào cuối năm 1975 sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Thứ tư, khái niệm tham nhũng không mang lại tiền tài đã được củng cố thêm bằng việc thông qua Luật về tham nhũng (tịch thu các lợi ích) năm 1989. Đạo luật này cho toà án quyền tịch thu các nguồn tiền khi một người bị buộc tội là tham nhũng không thể giải thích một cách thoả đáng về những khoản tiền đó. Nó cũng cho phép tịch thu những lợi ích nhận được từ tham nhũng nếu một người đang bị điều tra bỏ trốn; nếu người đó bị chết trước khi hoàn tất thủ tục hoặc trước khi bị kết án; nếu 6 tháng sau khi cuộc điều tra bắt đầu không tìm được người đó hoặc người đó không tuân theo các thủ tục dẫn độ.

Thứ năm, nhiều biện pháp hành chính được thực thi để giảm thiểu nguy cơ công chức nhà nước dính dáng đến tham nhũng và các việc làm sai trái và để CPIB hoạt động có hiệu quả hơn. Đó là các biện pháp sau:

+ Thay thế các sĩ quan cảnh sát tạm thời bằng các điều tra viên dân sự thường trực.

+ Cho phép CPIB tự do hành động không phải lo sợ hoặc thiên vị bất cứ ai, bất chấp vị thế xã hội, các mối liên hệ về chính trị... của họ.

+ Loại bỏ các cơ hội tham nhũng trong các quy trình hoạt động của chính phủ.

+ Hợp lý hoá các thủ tục hành chính công kèn.

+ Thường xuyên xem xét lại các mức lương của công chức nhà nước để bảo đảm chắc chắn rằng chúng là thoả đáng và tương đương với các mức lương của khu vực tư nhân.

+ Nhắc nhở các đối tác ký kết hợp đồng với chính phủ rằng, việc cố gắng để hối lộ các công chức nhà nước phụ trách các hợp đồng có thể làm họ mất hợp đồng.

+ Các tài liệu hướng dẫn của chính phủ đề ra các chỉ dẫn nghiêm ngặt để ngăn các công chức nhà nước khỏi dính dáng đến tham nhũng và các việc làm sai trái. Ví dụ, các công chức nhà nước không được vay tiền từ những người đang có các giao dịch trực tiếp với mình và tự buộc mình vào bất cứ một dạng nghĩa vụ tài chính nào với người đó; không được có các khoản nợ hoặc nghĩa vụ tài chính vượt quá ba tháng lương... Công chức nhà nước phải công khai các tài sản của họ khi được tuyển dụng lần đầu vào khu vực dịch vụ công và đều đặn hàng năm sau đó...

+ Nhân viên CPIB thường xuyên có các buổi nói chuyện với công chức nhà nước - đặc biệt là những người trong các cơ quan cưỡng chế về những cam bẫy của tham nhũng; giúp họ những lời khuyên để tránh được sự dính líu đến tham nhũng và phổ biến cho họ về đạo luật Ngăn chặn tham nhũng.

Thứ sáu, những quy định bảo vệ của Hiến pháp. Hiến pháp Singapore có những quy định bảo đảm tính chính trực tuyệt đối trong khu vực hành chính nhà nước. Theo quy định của Hiến pháp, Tổng thống bổ nhiệm Giám đốc CPIB căn cứ vào sự cố vấn và giới thiệu của Nội các hay một vị bộ trưởng đang làm việc dưới quyền của Nội các; nếu không tán thành lời giới thiệu đó thì

Tổng thống có quyền từ chối hoặc miễn nhiệm Giám đốc CPIB. Giám đốc CPIB, với sự chấp thuận của Tổng thống, có thể thực hiện các cuộc tìm hiểu hoặc điều tra bất cứ thông tin, lời tuyên bố hay một lời tố giác về bất cứ người nào, kể cả khi Thủ tướng không chấp thuận.

Thứ bảy là các biện pháp đối với các công chức tham nhũng. Các quan chức tham nhũng được xử lý theo một hoặc hai cách. Họ bị buộc tội trước toà nếu có đủ bằng chứng cho việc xét xử; nếu không họ sẽ bị quy trách nhiệm về mặt hành chính.

Ở Singapore cả người đưa và người nhận hối lộ đều bị buộc tội là tham nhũng và phải chịu cùng một hình phạt. Bất cứ người nào bị buộc tội là tham nhũng đều có thể bị phạt đến 100.000 USD, bị tuyên án đến 5 năm tù hoặc cả hai. Nếu người phạm tội có liên quan đến một hợp đồng của chính phủ hoặc một thành viên của quốc hội hay một thành viên của một cơ quan nhà nước thì thời hạn tù có thể tăng lên bảy năm. Ngoài ra, người bị buộc tội tham nhũng còn bị toà án yêu cầu trả lại khoản tiền hối lộ mà họ đã nhận. Đạo luật về tham nhũng năm 1989 cho phép toà án quyết định tịch thu bất cứ khoản tiền và tài sản nào thuộc quyền sở hữu của một người mà không thể đưa ra được một sự giải thích thoả đáng. Công chức nhà nước bị kết án trước toà về hành vi tham nhũng còn bị mất việc làm và sẽ không nhận được bất kỳ một sự bổ nhiệm nào vào các chức vụ công cộng trong tương lai. Nếu họ là quan chức đã nghỉ hưu thì sẽ bị cắt lương hưu và những lợi ích khác. Công chức nhà nước có thể bị truy cứu trách nhiệm hành chính và có thể phải gánh chịu các biện pháp xử phạt như sa thải, hạ tầng công tác, dừng hoặc hoãn việc tăng lương, phạt tiền hoặc khiển trách.

Thời gian qua, CPIB đã gặt hái được khá nhiều thành công trong hoạt động của nó. Hiện nay, nó không chỉ có nhiệm vụ điều tra mà còn có vai trò ngăn chặn tham nhũng. Nó đã nghiên cứu các thủ tục hành chính và hoạt động của các bộ ngành để xảy ra tham nhũng và đề xuất những biện pháp làm giảm

các cơ hội tham nhũng. Nó cũng theo dõi để đảm bảo rằng những người đã sai phạm thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ chủ chốt. CPIB đã chiếm được lòng tin và sự ủng hộ của công chúng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, nó được đánh giá là một tổ chức hữu hiệu và có uy tín về hiệu quả hoạt động độc lập. Công cuộc chống tham nhũng của Singapore đạt được những thành công như vậy là nhờ các yếu tố sau:

Thứ nhất là môi trường văn hoá ở Singapore, đó là một môi trường chống đối quyết liệt với tham nhũng.

Thứ hai, công chức nhà nước được trả lương cao đã thực sự làm giảm động lực thúc đẩy các quan chức công cộng liên quan tới tham nhũng.

Thứ ba, các tổ chức bên ngoài ủng hộ hoạt động của CPIB bằng các biện pháp hành chính hữu hiệu như: các hình thức xử lý kỷ luật của Ủy ban Dịch vụ công cộng; việc giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của chính phủ của Cơ quan Tổng Kiểm toán và Ủy ban Tài khoản công cộng; việc kiểm soát các khoản chi tiêu công cộng do Bộ Tài chính thực hiện.

Thứ tư là một xã hội tinh tế và có trình độ học vấn cao, không còn phục tùng quyền lực một cách thụ động mà sẵn sàng tố cáo các hành vi tham nhũng không sợ bị trả thù. Công chúng thấy CPIB là một tổ chức có hiệu quả và đáng tin cậy nên họ sẵn sàng đứng ra để giúp sức. Đối với các công chức nhà nước đang tìm cách cung cấp thông tin hoặc tố cáo tham nhũng thì nhân viên CPIB là những người rất dễ tiếp cận và những tố giác về các hành vi sai trái được xem xét một cách khẩn trương và cẩn thận. Do được sự giám sát trực tiếp của Văn phòng Thủ tướng nên CPIB có quyền tự do điều tra kể cả đối với các nhân vật nổi tiếng. Nhờ vậy, Singapore đã xử lý được một số nhân viên cấp cao của Nhà nước. Đơn cử một số vụ điển hình:

+ Phey Yew Kok, thành viên của Quốc hội và là một nhà lãnh đạo có tiếng của Hiệp

hội Thương mại, bị điều tra năm 1979 và bị buộc tội lợi dụng tín nhiệm và một số tội khác. Ông này hiện tại đang chạy trốn.

+ Cheang Wan, bộ trưởng, bị điều tra năm 1986 vì tội nhận hối lộ của hai công ty bất động sản. Ông ta đã tự tử trước khi bị buộc tội trước tòa.

+ Glen Jeyasingam, một người quyền quý, luật sư cao cấp của Nhà nước và là Giám đốc Sở Thương mại, bị điều tra năm 1991, bị buộc tội trước tòa là tham nhũng và lừa đảo, bị kết án tù và phạt tiền.

+ Yeo Seng Teck, tổng giám đốc Hội đồng Phát triển thương mại Singapore, bị điều tra năm 1993, bị kết tội tham nhũng, lừa đảo, giả mạo và bị kết án bốn năm tù giam.

+ Choy Hon Tim, phó Tổng giám đốc Hội đồng công ích công cộng (PUB), bị điều tra năm 1995 và bị buộc tội là nhận hối lộ từ những đối tác ký kết hợp đồng với PUB, bị kết án 14 năm tù giam.

Cuối cùng là vai trò của các tổ chức khác trong việc phòng, chống tham nhũng. Chẳng hạn, mỗi bộ có một thứ trưởng thường trực có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các vụ dưới quyền ông ta đều có một tiểu ban để rà soát các biện pháp chống tham nhũng. Các tài liệu hướng dẫn của chính phủ cũng chỉ rõ trách nhiệm bổ sung của các cán bộ cấp thứ, bộ trưởng trong việc đảm bảo thực hiện các biện pháp hợp lý và thoả đáng để ngăn chặn các thông lệ tham nhũng.

Do những yếu tố trên mà Singapore đã thay đổi từ một khu vực công chức nhà nước đầy rẫy tham nhũng trở thành một khu vực gần như không còn tham nhũng ở mức độ lớn. Tham nhũng có liên kết là rất hiếm, tham nhũng trong khu vực công cộng không nghiêm trọng về bản chất và chỉ hạn chế ở những cán bộ cấp thấp và khu vực công của Singapore nổi tiếng là một trong những khu vực trong sạch và hiệu quả nhất trên thế giới.

Trên đây là kinh nghiệm chống tham nhũng khá có hiệu quả của hai khu vực ở rất gần chúng ta, xin nêu lại ở đây để bạn đọc cùng tham khảo.